

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH HỖ TRỢ THIẾT BỊ MÁY LỌC NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRÀ LIÊN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của UBND xã Trà Liên)

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ thôn	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD	Thành phần dân tộc	Thuộc diện (Hộ ĐBDTTS/Hộ nghèo/Hộ cận nghèo)	Mức đề xuất hỗ trợ tối đa (đồng)	Ghi chú
1	Lưu Văn Hoàng	Ba Hương	15/05/1952	49052002679	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
2	Hồ Thị Huệ	Ba Hương	29/05/1989	49189012721	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
3	Trần Thị Vinh	Ba Hương	10/10/1949	49149003016	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
4	Trần Thị Hoa	Ba Hương	16/06/1936	49136004153	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
5	Đoàn Thị Đình	Ba Hương	10/10/1938	49138002452	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
6	Lê Văn Cảnh	Ba Hương	01/01/1954	49054008471	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
7	Trần Thị Ân	Ba Hương	01/01/1941	49141006347	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
8	Huỳnh Thị Lại	Ba Hương	15/08/1942	49142006406	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
9	Võ Thị Liễu	Ba Hương	10/05/1942	49142002908	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
10	Nguyễn Thị Phụng	Ba Hương	01/01/1950	49150004186	Kinh	Hộ Cận Nghèo	4.000.000	
11	Nguyễn Hoà	Ba Hương	10/05/1944	49044003795	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
12	Lê Thị Liên	Ba Hương	01/01/1938	49138004106	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
13	Hà Văn Thanh	Ba Hương	24/04/1942	49042002928	Kinh	Hộ cận Nghèo	4.000.000	
14	Trần Thị Lua	Ba Hương	10/10/1936	37136004655	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
15	Đoàn Thị Thừa	Ba Hương	28/08/1952	49152011049	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
16	Huỳnh Thị Viên	Ba Hương	15/10/1938	49138002089	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
17	Trần Thị Lương	Ba Hương	12/02/1935	49155003360	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
18	Võ Văn Hiến	Tak Kót	01/01/1965	49065017815	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
19	Phạm Văn Đào	Tak Kót	02/04/1998	49098003735	Co	Hộ cận Nghèo	4.000.000	
20	Nguyễn Văn Tền	Tak Kót	10/09/1989	49089001888	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
21	Phạm Văn Lâm	Tak Kót	20/11/1992	49092016794	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
22	Nguyễn Xóm	Tak Kót	15/10/1994	49094007204	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
23	Nguyễn Văn Bách	Tak Kót	01/01/1983	49083011228	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
24	Đỗ Văn Lư	Tak Kót	20/06/1987	49087010253	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
25	Huỳnh Thị Trí	Tak Kót	01/01/1948	49148005099	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
26	Hồ Văn Quang	Tak Kót	30/10/1983	49083012070	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
27	Nguyễn Thị Hương	Tak Kót	14/07/1982	49182015624	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
28	Bùi Quang Thọ	Tak Kót	10/10/1984	49084017893	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
29	Phan Văn Anh	Tak Kót	03/01/1961	49061006458	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
30	Nguyễn Văn Viên	Tak Kót	07/01/1986	49086011263	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
31	Nguyễn Thị Hải	Tak Kót	04/04/1947	49147005665	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
32	Võ Thị Liễu	Tak Kót	20/04/1934	49154009466	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
33	Phan Thị Hường	Tak Kót	18/04/1945	49145006441	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
34	Nguyễn Thích	Tak Kót	13/07/1934	49034003401	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
35	Đỗ Thị Liên	Tak Kót	10/06/1939	49139003656	Kinh	Hộ Nghèo	4.000.000	
36	Phạm Văn Bốn	Tak Kót	29/12/1988	49088012927	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
37	Nguyễn Văn Linh	Tak Kót	20/01/4977	49077009480	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
38	Trung Ngọc Thống	Tak Kót	05/10/1975	49075013316	Cadong	Hộ nghèo	4.000.000	
39	Trần Văn Trà	Tak Kót	01/06/1989	49089010162	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
40	Trần Văn Quyết	Tak Kót	06/07/1994	49094013375	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
41	Võ Thị Thủy	Tak Kót	06/06/1961	49161005192	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
42	Lê Xuân Hà	Tak Kót	21/02/1992	49092014479	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
43	Huỳnh Thị Song	Tak Kót	02/03/1945	49143006279	Kinh	Hộ cận Nghèo	4.000.000	
44	Phan Thị Chiến	Tak Kót	30/10/1968	49168010590	Kinh	Hộ cận Nghèo	4.000.000	
45	Lê Xuân Hưng	Tak Kót	02/06/1990	49090013071	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
46	Nguyễn Ngọc Bích	Tak Kót	29/09/2000	49200010387	Co	Hộ cận nghèo	4.000.000	
47	Trần Thanh Hương	Tak Kót	07/10/1974	49074010257	Co	Hộ nghèo	4.000.000	
48	Hồ Văn Đông	Tak Kót	20/01/1979	49079010871	Xơ Đăng	Hộ cận nghèo	4.000.000	
49	Đỗ Văn Chanh	Tak Kót	05/06/1992	49092009616	Co	Hộ cận nghèo	4.000.000	
50	Lê Minh Thông	Tak Kót	16/11/1982	49082021099	Co	Hộ cận nghèo	4.000.000	
51	Lê Thị Hồng	Tak Kót	10/06/1972	49172008032	Co	Hộ cận nghèo	4.000.000	
52	Đỗ Thị Lý	Tak Kót	01/01/1965	49165005964	Co	Hộ cận nghèo	4.000.000	
53	Hồ Văn Đoàn	Làng Gạch	22/12/1986	51086011550	Co	Hộ cận nghèo	4.000.000	
54	Lê Văn Hoàng	Làng Gạch	01/01/1991	49091022320	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
55	Hồ Văn Ngo	Làng Gạch	22/05/1992	49092014857	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
56	Nguyễn Xuân Giang	Làng Gạch	06/08/1999	49099002507	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
57	Nguyễn Văn Cường (Thí)	Làng Gạch	5/8/1990	49090026829	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
58	Nguyễn Văn Sĩ	Làng Gạch	6/2/1984	49084018525	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
59	Lê Văn Nghĩa	Làng Gạch	1/1/1979	049079012396	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
60	Nguyễn Văn Tèo	Làng Gạch	1/9/1992	049092004182	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ thôn	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD	Thành phần dân tộc	Thuộc diện (Hộ ĐBDTTS/Hộ nghèo/Hộ cận nghèo)	Mức đề xuất hỗ trợ tối đa (đồng)	Ghi chú
61	Nguyễn Văn Xí	Làng Gạch	5/5/2000	049200012281	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
62	Hồ Văn Lợi	Làng Gạch	01/01/1953	49053002872	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
63	Huỳnh Văn Lễ	Làng Gạch	14/04/1981	049081005528	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
64	Huỳnh Văn Lý	Làng Gạch	20/12/1938	049038003833	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
65	Hồ Xuân Vũ	Làng Gạch	05/10/1996	49096014911	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
66	Huỳnh Văn Lý	Làng Gạch	5/7/1994	049094012115	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
67	Hồ Thị Kim Xuân	Làng Gạch	4/1/1964	049164011475	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
68	Nguyễn Văn Nhân	Làng Gạch	18/07/1990	049090015797	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
69	Võ Văn Duy	Làng Gạch	15/02/1994	049094010898	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
70	Võ Văn Trung	Làng Gạch	12/3/1988	049088016905	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
71	Huỳnh Sơn Tùng	Làng Gạch	15/12/1982	049082018842	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
72	Nguyễn Văn Bình	Làng Gạch	2/2/1972	049072011136	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
73	Hoàng Văn Châm	Làng Gạch	10/12/1974	049074007804	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
74	Nguyễn Văn Điệp	Làng Gạch	07/06/1991	49091006139	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
75	Huỳnh Văn Hề	Làng Gạch	20/10/1970	049070023089	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
76	Lê Hoài Linh	Làng Gạch	17/08/1983	049083010949	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
77	Hồ Văn Sang	Làng Gạch	5/1/1987	051087010112	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
78	Huỳnh Văn Huy	Làng Gạch	9/10/1975	049075010439	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
79	Trần Văn Ninh	Làng Gạch	04/03/1996	49096015613	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
80	Hoàng Xuân Luyến	Làng Gạch	01/01/1986	49086005499	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
81	Trần Văn Danh	Làng Gạch	6/9/1995	049095002644	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
82	Nguyễn Văn Cường (Thị)	Làng Gạch	26/05/1989	49089013271	Co	Hộ cận Nghèo	4.000.000	
83	Bùi Thị Lan	Phương Đông	11/12/1941	49141000123	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
84	Huỳnh Đông	Phương Đông	08/12/1942	49042003095	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
85	Đinh Thị Lệ	Phương Đông	01/01/1982	49182011324	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
86	Trần Thị Nguyệt	Phương Đông	15/03/1938	49138001886	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
87	Nguyễn Thị Bình	Phương Đông	01/01/1938	49138006127	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
88	Nguyễn Kim Sơn	Phương Đông	01/01/1942	49042002060	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
89	Nguyễn Mạnh Chánh	Phương Đông	02/02/1957	49057012049	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
90	Nguyễn Hoà	Phương Đông	03/06/1956	49056004922	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
91	Bùi Thị Từ	Phương Đông	10/10/1955	49155007664	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
92	Đoàn Thị Quyên	Phương Đông	05/10/1950	49150002443	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
93	Trần Thị Lan	Phương Đông	21/12/1960	49016022611	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
94	Lê Thị Vinh	Phương Đông	07/10/1961	49161006008	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
95	Phạm Thanh Nhơn	Phương Đông	10/10/1956	49056006474	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
96	Bùi Văn Liên	Phương Đông	12/10/1944	49044003807	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
97	Lê Thị Thanh Tịnh	Phương Đông	15/08/1943	46143004513	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
98	Lê Văn Đông	Tak Ngui	02/06/1991	49091013674	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
99	Lê Văn Lùn	Tak Ngui	09/05/1990	49090024905	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
100	Lê Văn Hùng	Tak Ngui	05/10/1964	49064028747	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
101	Võ Ngọc Minh	Tak Ngui	03/04/1960	49060006790	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
102	Nguyễn Văn Quyết	Tak Ngui	12/12/1974	49074008510	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
103	Nguyễn Văn Ích	Tak Ngui	01/10/1988	49088016562	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
104	Trần Văn Linh	Tak Ngui	01/01/1989	49089008469	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
105	Trần Thị Mỹ Lệ	Tak Ngui	29/05/1982	49182010463	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
106	Nguyễn Văn Cường	Tak Ngui	01/01/1969	49069013127	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
107	Trần Ngọc Quý	Tak Ngui	10/02/1975	49075021562	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
108	Trần Văn Tý	Tak Ngui	07/07/1984	49084005583	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
109	Nguyễn Văn Vui	Tak Ngui	10/11/1979	49079016967	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
110	Lê Trường	Tak Ngui	01/01/1958	49058005168	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
111	Nguyễn Sư Thúc	Tak Ngui	10/11/1980	49080005401	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	

TT	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ thôn	Ngày, tháng, năm sinh	Số CCCD	Thành phần dân tộc	Thuộc diện (Hộ ĐBDTTS/Hộ nghèo/Hộ cận nghèo)	Mức đề xuất hỗ trợ tối đa (đồng)	Ghi chú
112	Nguyễn Văn Thời	Tak Ngui	20/10/1978	49078024505	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
113	Trần Việt Đông	Tak Ngui	05/10/1983	49083010846	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
114	Lê Văn Viên	Tak Ngui	10/10/1984	49084017016	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
115	Nguyễn Xuân Nho	Tak Ngui	26/01/1997	49097013076	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
116	Trần Văn Kích	Tak Ngui	01/01/1983	49083007305	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
117	Võ Văn Thái	Tak Ngui	01/01/1951	49051002932	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
118	Võ Văn Mười	Tak Ngui	25/03/1991	49091016897	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
119	Huỳnh Thị Nga	Tak Ngui	20/07/1995	49195007994	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
120	Huỳnh Văn Cường	Tak Ngui	01/01/1975	49075014248	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
121	Võ Văn Năm	Tak Ngui	15/07/1988	049088006434	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
122	Trần Văn Đăng	Tak Ngui	05/07/1977	49077010499	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
123	Nguyễn Văn Trung	Tak Ngui	01/01/1980	49080013262	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
124	Nguyễn Văn Hùng	Tak Ngui	05/06/1971	49071015031	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
125	Võ Thị Tiến	Tak Ngui	01/05/1968	49168005338	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
126	Trần Văn Năm	Tak Ngui	15/08/1982	49082019703	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
127	Huỳnh Văn Việt	Tak Ngui	05/09/1992	49092013176	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
128	Huỳnh Văn Vũ	Tak Ngui	05/06/1990	49090025918	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
129	Phạm Văn Út	Tak Ngui	02/09/1991	49091011700	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
130	Nguyễn Văn Quyết	Tak Ngui	03/07/1989	49089018034	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
131	Nguyễn Văn Thi	Tak Ngui	10/10/1983	49083014677	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
132	Trần Văn Thẩm	Tak Ngui	10/10/1979	49079016435	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
133	Nguyễn Văn Quý	Tak Núi	01/01/1983	49083011004	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
134	Lê Văn Dũng	Tak Núi	01/01/1982	49082020931	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
135	Huỳnh Văn Nuôi	Tak Núi	01/01/1990	49090017613	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
136	Huỳnh Văn Hùng	Tak Núi	16/08/1993	049093005866	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
137	Huỳnh Thị Thư	Tak Núi	1/1/1948	049148001941	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
138	Nguyễn Hữu Nghiệp	Tak Núi	15/07/1966	040066018911	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	Có vợ Nguyễn Thị Nam là người dân tộc Co
139	Nguyễn Văn Huyện	Tak Núi	01/01/1976	49076019484	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
140	Trần Thị Nhung	Tak Núi	05/05/1977	49177013241	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
141	Nguyễn Thị Mai	Tak Núi	01/01/1973	49173013258	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
142	Trần Quốc Vỹ	Tak Núi	08/10/1993	49093002011	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
143	Nguyễn Thanh Sâm	Tak Núi	16/06/1988	49088013224	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
144	Nguyễn Thanh Viên	Tak Núi	20/10/1974	049074008924	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
145	Nguyễn Thị Út	Tak Núi	01/01/1955	49155005941	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
146	Nguyễn Văn Miến	Tak Núi	08/01/1983	049083008461	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
147	Nguyễn Thị Kim Song	Tak Núi	16/09/1991	49191004561	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
148	Hoàng Minh Tuấn	Tak Núi	10/10/1976	049076015343	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
149	Hoàng Thanh Hạ	Tak Núi	2/6/1981	049081013282	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
150	Nguyễn Văn Sáu	Tak Núi	10/9/1989	049089006755	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
151	Huỳnh Văn Uy	Tak Núi	10/06/1995	49095013283	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
152	Hoàng Thị Ngọc Bích	Tak Núi	20/10/1965	049165006320	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
153	Trần Thị Bá Thanh	Tak Núi	12/10/1988	049188014891	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
154	Huỳnh Văn Sơn	Tak Núi	01/05/1974	49074010921	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
155	Hoàng Minh Tuấn	Tak Núi	01/01/1976	49076015343	Co	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
156	Đinh Hồng Lành	Tak Núi	1/1/1979	051079009943	Hrê	Hộ Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
157	Trần Thị Trang	Tak Núi	05/07/1989	49189011968	Co	Hộ ĐBDTTS	4.000.000	
158	Nguyễn Thị Út	Tak Núi	05/07/1993	49193016052	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
159	Nguyễn Văn Điệp	Tak Núi	24/07/1995	49095013562	Co	Hộ Nghèo	4.000.000	
160	Nguyễn Thị Thanh	Tak Núi	04/04/1943	49143002182	Kinh	Hộ nghèo	4.000.000	
TỔNG CỘNG							640.000.000	